**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----------------------**

*......, ngày ..... tháng .... năm ......*

**BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

**Kính gửi:**.........................................................

Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi: ..................................................................................

Địa chỉ: .............................................. Điện thoại .......................................................

**1. Mô tả vị trí địa lý**

- Tổng diện tích đất tự nhiên .......................................................................................

- Vùng tiếp giáp xung quanh ........................................................................................

**2. Cơ sở vật chất**

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có....... Không .......

- Khu hành chính gồm: ...............................................................................................

* Phòng thường trực................. Có ......... Không ...............
* Phòng giao dịch:................ Có ......... Không ..................

- Khu chăn nuôi: Ví dụ: Số nhà nuôi lợn nái ...... Tổng diện tích .............

* Số nhà nuôi lợn đực giống ........... Tổng diện tích ..................
* Số nhà nuôi lợn thịt, lợn choai ........ Tổng diện tích ..............

- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích .................................................

Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích ..........................................

- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: Có ......... Không ........

*(Nếu có mô tả hệ thống xử lý chất thải)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

- Khu cách ly: Cách ly gia súc mới nhập: Có ......... Không ........

Cách ly gia súc bệnh: Có ......... Không ........

*(Nếu có mô tả quy mô, Khoảng cách với khu khác).*

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

- Khu tiêu hủy gia súc bệnh: Có ......... Không ........

- Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có ......... Không ........

- Phòng thay quần áo: Có ......... Không ........

- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Có ......... Không ........

*(Nếu có mô tả phòng tắm, hoá chất sát trùng).*

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

- Hố sát trùng ở cổng trước khi vào trại: Có ......... Không ........

*(Nếu có mô tả, hoá chất sát trùng).*

............................................................................................................................

............................................................................................................................

**3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng**

- Quy mô: Tổng đàn: ........

- Cơ cấu đàn: Ví dụ: Lợn nái ...... con

Lợn đực giống .......con

Lợn con theo mẹ: sơ sinh đến khi cai sữa (theo mẹ).

Lợn con > 2 tháng đến < 4 tháng (lợn choai): .....

Lợn thịt > 4 tháng: .....................

- Sản phẩm bán ra: (loại gia súc gì) ...........................................................................

- Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm: ......................................................

**4. Nguồn nhân lực**

- Người quản lý: ......................................................................................................

- Số công nhân chăn nuôi: ........ Số được đào tạo ........Số chưa được đào tạo ...........

- Cán bộ thú y chuyên trách hay kiêm nhiệm, trình độ?

..............................................................................................................................

**5. Hệ thống quản lý chăn nuôi**

- Gồm những giống gia súc gì? nhập từ đâu?

..............................................................................................................................

- Nguồn thức ăn tổng hợp? tự chế biến? thức ăn xanh?

..............................................................................................................................

- Nguồn nước uống: nước máy, giếng khoan, nước tự nhiên?

..............................................................................................................................

- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.
Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...

..............................................................................................................................

- Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?

..............................................................................................................................

- Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại động vật: Có .......... Không ..........

*(nếu có cung cấp bản photo kèm theo)*

- Nội quy ra vào trại: Có........ Không ......

*(Nếu có photo kèm theo)*

- Chế độ tiêm phòng: Loại vắc-xin, thời gian tiêm?

..............................................................................................................................

- Nơi tiêu thụ sản phẩm: Bán cho Công ty hoặc xí nghiệp nào?

...............................................................................................................................

- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách trại 1 km: Người dân xung quanh chăn nuôi chủ yếu là con gì? ước tính số lượng mỗi loài, quy mô và phương thức chăn nuôi?

...............................................................................................................................

**6. Tình hình dịch bệnh ở trại trong 12 tháng qua**

- Tình hình dịch bệnh động vật tại trại?

................................................................................................................................

- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh.

................................................................................................................................

- Kết quả thực hiện giám sát dịch bệnh động vật tại trại?

................................................................................................................................

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?

................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.........., ngày ...... tháng ..... năm ......***Chủ cơ sở** |